

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:42/2022/HNGĐ- ST  
Ngày: 30-9-2022  
V/v " ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn "

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH- TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trường Ca và bà Vũ Thị Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mạc Thị Thủy- Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Lệ- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 163/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc " ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42<sup>A</sup>/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26-9-2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Hoàng A, sinh năm 1996

Nơi ĐKKHTT: Khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Nơi ở hiện nay: Khu 3 thị trấn C, huyện C, tỉnh Hải Dương

- Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị N, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương

( Chị A có mặt, anh T vắng mặt, bà N vắng mặt tại phiên toà có đề nghị  
xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18-7-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trần A trình bày: Chị và anh Dương Văn T kết hôn trên cơ sở

tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Lạc, thành phố Chí Linh ngày 16-10-2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 4-2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không hòa hợp về tính cách. Bản thân anh lại chơi bời thiếu quan tâm đến gia đình. Anh chị đang sống ly thân từ tháng 4-2019 đến nay. Hai bên không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Trọng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Gia K, sinh ngày 30-3-2016 hiện đang ở anh T và bố mẹ đẻ anh T. Nay vợ chồng ly hôn chị đồng ý tiếp tục giao con cho anh Tnuôi dưỡng. Hàng tháng chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/ tháng. Mặc dù chị biết thời gian gần đây anh T mới đi làm ăn ở nước ngoài nhưng chị vẫn đồng ý giao con cho anh Tnuôi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án có gửi thông báo thụ lý vụ án qua đường bưu điện, thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T qua gia đình. Qua làm việc với bà Phạm Thị N là mẹ đẻ của anh T trình bày: Anh T hiện nay đang đi lao động ở Đài Loan không thể đến làm việc theo giấy của Tòa án được. Tòa án gửi thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa bà đều đã thông báo lại cho anh T được biết. Bà có trình bày lại ý kiến của anh T cũng như qua nói chuyện trực tiếp ứng dụng gọi video của Facebook với Tòa án có sự chứng kiến của gia đình anh Trọng. Anh trình bày như sau: Anh được biết chị A đang làm thủ tục xin ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh.

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị A xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Dương Gia K, sinh ngày 30-3-2016. Hiện nay cháu đang ở cùng với bố mẹ anh. Cháu K ở với ông bà và anh từ nhỏ nên nay vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng tiếp tục được nuôi cháu. Trong thời gian anh đi vắng anh đồng ý tạm giao cháu cho mẹ anh là bà Phan Thị N nuôi dưỡng chăm sóc cháu thay anh. Đề nghị Tòa án xem xét. Anh tự nguyện không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đi làm xa nhà không thể đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án được. Anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt anh.

Bà Phạm Thị N trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Dương Văn T. Chị A và anh Dương Văn T trong quá trình chung sống cùng nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh chị đã sống ly thân khoảng 2 năm nay. Bà đã nhiều lần khuyên giải nhưng không được. Anh chị chung sống cùng nhau được là điều tốt nhất. Nếu chị A vẫn kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh chị có 01 con chung là Dương Gia K. Bà đề nghị Tòa án xem xét giao con cho anh T nuôi dưỡng. Bà đồng ý chăm sóc cháu thay anh T trong thời gian anh đi làm ăn xa nhà.

Tại phiên tòa chị A vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại quá trình giải quyết vụ án và không đề nghị Tòa án giải quyết nội dung nào khác. Chị đồng ý giao con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng và tạm giao cháu Dương Gia K cho bà Phan Thị N là mẹ đẻ anh T nuôi dưỡng trong thời gian anh đi làm ăn xa nhà. Vì thực tế từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu K vẫn được bà N chăm sóc, nuôi dưỡng tốt không ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu. Anh T và bà N vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Trần A được ly hôn anh Dương Văn T.

Về con chung: Giao con chung là Dương Gia K, sinh ngày 30-3-2016 cho anh Dương Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng thời gian kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Do thời gian anh T đi làm ăn xa nên tạm giao cho bà Phan Thị N là mẹ anh T trực tiếp chăm sóc cháu Dương Gia K. Chị A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng

tháng là 1.000.000 đồng, thời gian kể từ tháng 10-2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị Trần A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng : Chị Trần A yêu cầu xin ly hôn anh Dương Văn T. Anh T có đăng kí hộ khẩu thường trú tại khu dân cư khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Anh T hiện nay đi lao động ở Đài Loan, theo xác minh tại Cục xuất nhập cảnh thể hiện anh đi từ ngày 28-7-2022 là sau ngày thụ lý nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Dương Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 mà vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thị N đã có đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Dương Văn T và bà Phan Thị N.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần A và anh Dương Văn T được tự nguyện tìm hiểu có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Lạc (nay là phường An Lạc) vào ngày 16-10-2015 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Chị A xác định vợ chồng sống ly thân từ tháng 4-2019 đến nay. Xác minh tại gia đình và địa phương đều thể hiện anh chị hiện nay sống ly thân không còn quan hệ cả về tình cảm và kinh tế. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không thành. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị A và anh Dương Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị A xử cho chị được ly hôn anh T là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Dương Gia K, sinh ngày 30-3-2016 đang ở cùng với anh T và ông bà nội. Chị A và anh T cùng có nguyện vọng giao con cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh chị cùng thống nhất tạm giao cháu K cho bà Phan Thị N và bà đồng ý chăm sóc cháu thay cho anh trong

thời gian đi làm ăn xa nhà. Xét nguyện vọng của các bên là tự nguyện nên chấp nhận giao con chung là Dương Gia K cho anh Dương Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con cho anh T kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm giao cháu Dương Gia K cho bà Phan Thị N chăm sóc nuôi dưỡng trong thời gian anh T đi làm ăn xa.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng thời gian kể từ tháng 10-2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Do vậy cần chấp nhận sự tự nguyện của chị A về cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh T không yêu cầu nên đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Trần A phải chịu án phí ly hôn và dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1,2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần A được ly hôn anh Dương Văn T.

2.Về con chung: Giao con chung là Dương Gia K, sinh ngày 30-3-2016 cho anh Dương Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Trong thời gian anh T đang đi làm ăn xa tạm giao cháu Dương Gia K cho bà Phan Thị N nuôi dưỡng, chăm sóc.

Chị Trần A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/ tháng thời gian kể từ tháng 10-2022 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Trần A có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ không thanh toán thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.*

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ về việc nuôi con chung. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0003071 ngày 26-7-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh. Chị A còn tiếp tục phải nộp 300.000 đồng.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Đương sự;
- UBND phường An Lạc;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nguyệt**